

Phụ lục
CUNG CẤP SỐ LIỆU THỰC HIỆN CHẤM ĐIỂM HÀNG THÁNG NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU VỀ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Công văn số _____ /UBND-KGVX ngày /02/2026 của UBND tỉnh)

STT	Tên bộ tiêu chí/tiêu chí	Ý nghĩa	Công thức tính điểm	Điểm tối đa	Nguồn dữ liệu	Đơn vị thực hiện
A	Đánh giá việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương về KHCN, ĐMST và CDS, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	Đánh giá sự hoàn thành các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	$A = A1 + A2 + A3$	20	Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Nghị quyết số 57 - Văn phòng Trung ương Đảng	Sở Khoa học và Công nghệ
A1	Điểm hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn		(Số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn)/(Tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) * 18			Sở Khoa học và Công nghệ
A2	Điểm hoàn thành nhiệm vụ quá hạn		(Số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn)/(Tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) * 50% * 18			Sở Khoa học và Công nghệ
A3	Điểm đánh giá mức độ nhiệm vụ được giao		(Số nhiệm vụ cần thực hiện)/(Số nhiệm vụ cần thực hiện của cơ quan có nhiều nhiệm vụ nhất) * 2			Sở Khoa học và Công nghệ
B	Giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp	Đánh giá việc sử dụng công nghệ số để phục vụ người dân, doanh nghiệp	$B = (B1 + B2 + B3 + B4)/100 * 25$	20	Cổng Dịch vụ công quốc gia - Văn phòng Chính phủ	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
B1	Công khai, minh bạch		Quyết định 766/QĐ-TTg			Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

STT	Tên bộ tiêu chí/tiêu chí	Ý nghĩa	Công thức tính điểm	Điểm tối đa	Nguồn dữ liệu	Đơn vị thực hiện
B2	Tiến độ giải quyết		Quyết định 766/QĐ-TTg			Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
B3	Dịch vụ trực tuyến		Quyết định 766/QĐ-TTg			Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
B4	Mức độ hài lòng		Quyết định 766/QĐ-TTg			Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
B5	Số hóa hồ sơ		Quyết định 766/QĐ-TTg			Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
C	Tạo lập dữ liệu và trao đổi dữ liệu	Đánh giá việc xây dựng dữ liệu, trao đổi dữ liệu làm nền tảng chuyển đổi số	$C = C1 + C2$	20		Sở Khoa học và Công nghệ (tổng hợp chung)
C1	Tạo lập dữ liệu	Điểm về số bản ghi được thu thập, tạo lập trong tháng tính điểm	(Số bản ghi dữ liệu đã được số hóa trong tháng)/(Số bản ghi của cơ quan được số hóa được nhiều nhất) * 10		Tích hợp cơ sở dữ liệu Tổng hợp quốc gia - Bộ Công an; các bộ, ngành, địa phương báo cáo	Công an tỉnh
C2	Giao dịch chia sẻ dữ liệu	Điểm đánh giá số giao dịch chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP)	(Số giao dịch của cơ quan)/(Số giao dịch của cơ quan thực hiện nhiều nhất) * 10		Nền tảng NDXP - Bộ Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ
D	Kết quả thực tế triển khai	Đánh giá việc thực hiện các dự án, nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS	$D = D1 + D2$	20		Sở Khoa học và Công nghệ (tổng hợp chung)
D1	Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nghiệm thu		(Số nhiệm vụ đã được nghiệm thu tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm)/(Tổng số nhiệm vụ) * 10		Các bộ, ngành, địa phương báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ

STT	Tên bộ tiêu chí/tiêu chí	Ý nghĩa	Công thức tính điểm	Điểm tối đa	Nguồn dữ liệu	Đơn vị thực hiện
D2	Tỷ lệ giải ngân kinh phí KHCN, ĐMST và CDS đã phân bổ		(Tỷ lệ phần trăm vốn được giải ngân tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm) * 10		Hệ thống thông tin - Bộ Tài chính	Sở Tài chính
E	Hiệu quả chỉ đạo của người đứng đầu	Đánh giá sự vào cuộc của người đứng đầu	$E = E1 + E2 + E3$	15		Sở Khoa học và Công nghệ (tổng hợp chung)
E1	Tham gia các buổi họp		(Số buổi tham gia của người đứng đầu)/(Tổng số buổi tổ chức) * 5		Văn phòng Chính phủ theo dõi	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
E2	Phát biểu hoặc báo cáo tại cuộc họp		Mỗi lần phát biểu kinh nghiệm tốt được 1 điểm; có ít nhất một báo cáo chuyên đề được tối đa 5 điểm		Văn phòng Chính phủ theo dõi	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
E3	Chỉ đạo cập nhật báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng, các chỉ số KPI lên hệ thống 57 đúng hạn	Đánh giá sự tuân thủ việc báo cáo lên hệ thống	Cập nhật chậm nhất ngày 01 tháng kế tiếp được 5 điểm		Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của NQ 57 - Văn phòng Trung ương Đảng	Sở Khoa học và Công nghệ